

Số: 264/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành
Truyền thông đa phương tiện của Đại học Duy Tân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Truyền thông đa phương tiện của Đại học Duy Tân, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 10 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Truyền thông đa phương tiện của Đại học Duy Tân của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí trên tổng số 50



tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Đại học Duy Tân tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Truyền thông đa phương tiện của Đại học Duy Tân theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Truyền thông đa phương tiện của Đại học Duy Tân được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 264/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.40
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	4.40	5	100		
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.40					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4								
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5	Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	5	Tiêu chí 9.3	5						
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	5				Tiêu chuẩn 10	3.83
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4	3.83	5	83		
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	6	86	Tiêu chí 10.4	4	3.80	4	80		
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3				Tiêu chuẩn 11	3.80
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4				Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4				Tiêu chí 11.2	4
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4	Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.4	3	Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.5	4	Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3.98					43		86				

2026

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN
(Kèm theo Nghị quyết số 267/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Truyền thông đa phương tiện (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Đại học Duy Tân, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng qua các phiên bản ban hành vào các năm 2019, 2021 và 2023. Mục tiêu phù hợp với Tầm nhìn và Sứ mạng của Trường và đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học theo quy định trong Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đầy đủ các nội dung cơ bản cần thiết, và được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật. CTĐT được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình đào tạo có cấu trúc cơ bản liên mạch và hợp lý, với thời lượng phân bổ phù hợp. Hoạt động dạy-học về cơ bản đã thể hiện quan điểm lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng mềm, tính chủ động, sáng tạo, phương pháp tiếp thu và xử lý thông tin hướng đến nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên. Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên và nhân viên; đã triển khai phong phú và có hiệu quả nhiều hội đồng tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện để giúp người học cải thiện kết quả học tập, rèn luyện thể chất và kỹ năng mềm, kỹ năng học tập và nghề nghiệp. Thư viện hiện đại, cập nhật học liệu và có nhiều tài liệu nước ngoài giá trị; hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại với hệ thống máy chủ cấu hình cao, phần mềm tiên tiến.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Trong lần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT tiếp theo, Nhà trường/Khoa cần bám sát hơn những quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng áp dụng cách tiếp cận khoa học (Bloom, Smart,...) trong quá trình viết chuẩn đầu ra để đảm bảo chuẩn đầu ra ngắn gọn, rõ ràng, đo lường và đánh giá được; cần bổ sung đầy đủ các năng lực cần thiết để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường việc làm.

2. Nhà trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh và cập nhật bản mô tả CTĐT theo hướng đảm bảo tính khoa học trong thiết kế các học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT đối với người học; đảm bảo tính logic, hợp lý giữa chuẩn đầu ra và học phần của CTĐT. Khoa/Bộ môn cần điều chỉnh các động từ của chuẩn đầu ra trong đề cương học phần để có thể định lượng, đánh giá được; cần bổ sung đầy đủ các nội dung của đề

rol

cương học phần theo quy định; bổ sung đề cương các học phần Thi tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp.

3. Nhà trường/Khoa cần “lượng hóa” các chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần một cách cụ thể, rõ ràng hơn; đảm bảo tính tương thích giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra, làm rõ và phù hợp hơn mức độ đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT trong các lần rà soát, điều chỉnh và cập nhật CTĐT tiếp theo.

4. Nhà trường cần có hướng dẫn cụ thể rõ ràng về cách thức lồng ghép triết lí giáo dục vào hoạt động dạy và học cụ thể; cần cụ thể, chi tiết hơn về thời gian của các nội dung tự học dành cho sinh viên. Khoa/Bộ môn cần quan tâm hơn các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy như hội thảo, hội nghị, seminar,... Nên bổ sung thêm các học phần sử dụng phương pháp học tập theo hình thức dự án, đề án giúp đạt được các chuẩn đầu ra về kĩ năng của CTĐT.

5. Nhà trường/Khoa cần sớm xây dựng và ban hành văn bản quy định/hướng dẫn cụ thể nhằm giúp hoạt động kiểm tra đánh giá đo lường được các chuẩn đầu ra, đảm bảo độ tin cậy và tính công bằng; định kì đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi (đề thi) bằng các phần mềm chuyên dụng để đảm bảo các đề thi đo lường chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần; cần xây dựng hướng dẫn triển khai các bước liên quan tới công tác định lượng phân tích câu hỏi thi sử dụng kĩ thuật chuyên môn đo lường đánh giá, đảm bảo việc đánh giá đo được mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần tổng kết, đánh giá về tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá đang áp dụng để từ đó đề xuất những giải pháp cải tiến chất lượng.

6. Nhà trường cần quan tâm hơn tới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên; thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực phát triển CTĐT và năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên.

7. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, đi kèm với sự hỗ trợ tài chính và chế tài bắt buộc đủ mạnh. Định kì, khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực, gắn bó lâu dài với Nhà trường.

8. Nhà trường cần triển khai các chính sách thu hút người học chất lượng cao, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh; điều chỉnh tỉ lệ học bổng khuyến khích học tập để đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. Thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cho sinh viên, nâng cao số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

9. Nhà trường nên nghiên cứu bố trí thời khoá biểu tối ưu nhất để thuận lợi cho việc di chuyển của sinh viên; tăng diện tích các phòng làm việc, phòng chức năng ở các khoa, bố trí phòng làm việc cho trưởng, phó khoa độc lập; tăng diện tích thư viện. Rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị của một số phòng thí nghiệm.

Vol

